TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2018/HS-ST
Ngày 28 /11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Thân Văn Hàm

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

Ông Điêu Văn Sáng

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thị xã Mường Lay *tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS, ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: không); sinh ngày 02/10/1992. Nơi ĐKHKTT: thôn SA, xã SS, huyện ST, tỉnh K; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1965; Sống chung như vợ chồng với chị Quàng Thị T, sinh năm 1995 và có 01 con Trần Hoàng B, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: 01. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã ML, tỉnh ĐB từ ngày 01/9/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

Chị Cà Thị K; Sinh năm 1983. Trú tại bản CL 1, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Chị Lường Thanh T Sinh năm 1980. Trú tại bản CL1, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Hạng A S, sinh ngày 05/4/2003 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Lò Ký T, sinh ngày 15/6/2003 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Mùa A G, sinh ngày 11/3/2001 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Sồng A C, sinh ngày 02/6/2001 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Giàng Seo T, sinh ngày 04/5/2003 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Lò Văn H, sinh ngày 05/9/2003 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Hờ Hồng S, sinh ngày 16/3/2003 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Tẩn Cao H, sinh ngày 26/9/2002 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Hờ A C, sinh ngày 30/12/2002 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Lò Văn T, sinh ngày 01/01/2001 trú tại Ký túc xá trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cháu Ma A L, sinh ngày 21/8/2001 trú tại bản Tàng Phon, xã Pá Mỳ, huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu là người bị hại:

Anh Mào Văn M bí thư đoàn trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Anh Thiều Chí N phó bí thư đoàn trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Anh Lò Văn C phó bí thư đoàn trường THPT huyện MN, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Cao Đăng G, sinh ngày 26/2/1983, trú tại tổ 4 phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 28/8/2018 Trần Văn T đi bộ từ khách sạn Đức Trường đến quán cà phê ở bản CL 1 phường NL, thị xã ML trèo cây cạnh bờ rào vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 mầu hồng trị giá 3.600.000đ của chị Cà Thị K. Cũng vào 04 giờ ngày 29/8/2018 Tùng theo lối cũ trèo vào quán cà phê lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 trị giá

6.400.000đ của chị Lường Thanh T. Đến 09 giờ cùng ngày T đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 ra quán điện thoại Cao Đăng G bán được 1500.000đ, mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 sang quán điện thoại Lại Quý Phong thuê mở khóa màn hình hết 200.000đ.

Khoảng 14 giờ ngày 29/8/2018 Trần Văn T đón xe khách vào thăm bạn ở công ty xây dựng Vĩnh Phúc thuộc địa bàn huyện MN. Khoảng 02 giờ ngày 31/8/2018 bị cáo T đi bộ vào ký túc xá trường trung học phổ thông huyện MN lấy trộm 13 chiếc điện thoại của các em học sinh. Khi bị cáo Trần Văn T bắt xe khách ra thị xã ML thì bị bắt thu giữ 15 chiếc điện thoại trên người bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 442/KL-HDĐGTS ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ML, chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 mầu hồng bị cáo T trộm cắp có trị giá 3.600.000đ; chiếc điện thoại OPPO F7 bị cáo T lấy trộm có giá trị 6.400.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 478/ KL-HDĐGTS, ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ML 13 chiếc điện thoại bị cáo T lấy trộm của các học sinh trong ký túc xá trường trung học phổ thông huyện MN có tổng giá trị là 12.854.000đ.(*BL số 19-22)*

Tài sản mà bị cáo Trần Văn T lấy trộm ở thị xã ML và huyện MN có tổng giá trị là 22.854.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ số 16 chiếc điện thoại di động, trong đó thu của bị cáo Tùng 15 điện thoại và 01 điện thoại anh Cao Giang giao nộp. Cơ quan điều tra tiến hành trao trả cho người bị hại 13 chiếc điện thoại, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm, còn 02 chiếc chưa xác định được chủ sở hữu. Đối với chiếc điện thoại của bị cáo sở hữu Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSML ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên; Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2018.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng của vụ án: Khoản 1 Điều 46, khoản 1, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Tùng tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo có ý kiến là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, những người bị bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáoTrần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận trong các ngày 28, 29 và 31/9/2018 tại thị xã ML và huyện MN, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 15 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị là 22.854.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường của vụ án, phù hợp lời khai của những người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm hành vi lén lút lấy trộm 15 điện thoại của các chủ sở hữu là đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất ổn định trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang của quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần đưa xa xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự cụ thể ngày 19/7/2018 bị công an huyện ST, tỉnh K ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo phải nộp phạt hành vi vi phạm là 1500.000đ, hiện chưa nộp phạt. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lần này bị cáo có hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở ên nên bị cáo bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 13 chiếc điện thoại cho những người bị hại. Đối với 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động mầu đen nhãn hiệu Itel 1516 và 01 chiếc di động mãu hồng màn hình cảm ứng bị vỡ nhãn hiệu J3 Max giao cho Chi cục thi hành án dân sự ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu để trả sau 01 năm không tìm thấy chủ sở hữu thì sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Điều 228 BLDS. Đối với chiếc điện thoại thu của bị cáo cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự anh Cao Đăng G là người mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết điện thoại đó là tài sản trộm cắp, anh G đã giao nộp cho cơ quan điều tra và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1500.000đ tiền anh G mua điện thoại.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2].Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (*Hai mươi bốn*)tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585 BLDS. Bị cáo phải bồi thường cho anh Cao Đăng G 1.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi xuất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

[3].Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 228 BLDS. Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 13 chiếc điện thoại cho những người bị hại. Đối với 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại di động mầu đen nhãn hiệu Itel 1516 và 01 chiếc di động mãu

hồng mà hình cảm ứng bị vỡ nhãn hiệu J3 Max giao cho Chi cục thi hành án dân sự ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu để trả sau 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật không tìm thấy chủ sở hữu thì sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã ML và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã ML ngày 03/7/2018)*

[4].Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5].Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có Q, NV liên quan;
- VKSND thị xã;
- Đội điều tra Công an thị xã;
- Cơ quan THAHS CA thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơTHAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Thân Văn Hàm

Các Hội thẩm nhân dân:	Thẩm phán
1	**2**	**Chủ tọa phiên tòa**